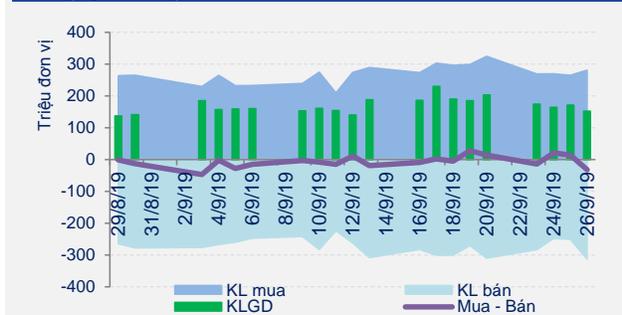


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/9/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	990.75	104.77
% Thay đổi	↑ 0.35%	↑ 0.92%
KLGD (CP)	151,611,641	34,117,211
GTGD (tỷ đồng)	3,417.95	480.12
Tổng cung (CP)	313,221,820	50,890,000
Tổng cầu (CP)	280,656,290	52,425,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,694,191	266,500
KL mua (CP)	8,051,311	699,600
GTmua (tỷ đồng)	302.77	5.77
GT bán (tỷ đồng)	409.53	5.37
GT ròng (tỷ đồng)	(106.76)	0.40

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.47%	13.7	2.6	2.1%
Công nghiệp	↓ -0.03%	14.6	3.0	29.0%
Dầu khí	↑ 0.43%	19.0	2.3	2.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.03%	17.6	4.6	5.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.21%	13.2	2.5	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.91%	20.3	5.8	11.4%
Ngân hàng	↑ 0.89%	11.8	2.3	16.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.90%	13.0	1.6	6.8%
Tài chính	↓ -0.44%	22.0	4.1	21.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.04%	15.0	3.1	3.3%
VN - Index	↑ 0.35%	16.7	3.9	108.3%
HNX - Index	↑ 0.92%	9.2	1.7	-8.3%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản cũng có sự cải thiện. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,45 điểm (+0,35%) lên 990,75 điểm; HNX-Index tăng 0,96 điểm (+0,92%) lên 104,77 điểm. Thanh khoản cải thiện so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.996 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 187 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 574 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng nhẹ về tích cực với 240 mã tăng, 129 mã tham chiếu, 225 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay và tuy có những nhịp điều chỉnh xuống dưới mức tham chiếu trong phiên nhưng lực cầu gia tăng tốt trong phiên chiều đã giúp cả hai chỉ số kết phiên trong sắc xanh. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự trở lại với sắc xanh trên phần lớn các mã như VNM (+2,8%), GAS (+1,6%), TCB (+2%), CTG (+1,7%), VCB (+0,4%), HPG (+1,6%), BID (+0,6%), PLX (+0,7%), SAB (+0,2%), NVL (+0,3%)... Ở chiều ngược lại, chỉ một vài trụ cột là giảm giá như VHM (-0,9%), VIC (-0,6%), VRE (-2,2%), MSN (-0,6%)... Nhóm cổ phiếu chứng khoán thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng giá như SSI (+4,6%), HCM (+4,9%), SHS (+7,9%), VND (+2,2%), MBS (+4%)... FTM giảm sàn phiên thứ 30 liên tiếp về mức giá 2.790 đồng, khớp hơn 140 nghìn cổ phiếu và vẫn còn dư bán sàn hơn 3,5 triệu đơn vị.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chứng khoán Mỹ có sự hồi phục tích cực trong phiên đêm qua đã giúp cải thiện tâm lý nhà đầu tư trên thị trường Việt Nam. Dòng tiền có sự quay trở lại thị trường kéo theo thanh khoản vượt qua mức trung bình 20 phiên và chỉ số VN-Index cũng vượt qua được ngưỡng tâm lý 990 điểm. Diễn biến này mở ra cơ hội cho VN-Index có thể thử thách lại vùng kháng cự mạnh tương ứng với trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay (hiện trong khoảng 995-1.000 điểm) trong phiên tiếp theo, sau khi đã thất bại nhiều lần trước đó. Thị trường sẽ xác nhận thoát ra khỏi xu hướng đi ngang tích lũy nếu trong các phiên tiếp theo, VN-Index có thể vượt được ngưỡng kháng cự tâm lý quan trọng 1.000 điểm để bước vào sóng tăng mới. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để tiến vào vùng kháng cự mạnh trong khoảng 995-1.000 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp tăng (nếu có) tới vùng kháng cự của chỉ số trong khoảng 995-1.000 điểm để chốt lời dần các vị thế đã mua trước đó.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **26/9/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 991,66 điểm. Cũng có thời điểm, lực cung gia tăng khiến chỉ số xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 986,35 điểm. Về gần cuối phiên, cầu trở lại giúp chỉ số vượt qua ngưỡng 990 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 3,45 điểm (+0,35%) lên 990,75 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 3.600 đồng, GAS tăng 1.600 đồng, TCB tăng 450 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM giảm 800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất đạt được khi kết phiên. Nhưng cũng có thời điểm, chỉ số điều chỉnh nhẹ xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 103,66 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,96 điểm (+0,92%) lên 104,77 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 300 đồng, SHB tăng 200 đồng, NVB tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, PGS giảm 2.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 106,9 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,8 triệu cổ phiếu. VCB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 33,4 tỷ đồng tương ứng với 414 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là E1VFN30 với 25,7 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 45,7 tỷ đồng tương ứng với 353 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 438,7 triệu đồng tương ứng với khối lượng ròng 433 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,6 tỷ đồng tương ứng với 578 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SRA với 252 triệu đồng tương ứng với 27,8 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,6 tỷ đồng tương ứng với 130 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Hơn 10 tỷ USD vốn FDI vào các khu công nghiệp, khu kinh tế

Ước tính trong 9 tháng, các khu công nghiệp, khu kinh tế đã thu hút được 397 dự án đầu tư nước ngoài với số vốn đăng ký đạt 10,1 tỷ USD. Đó là số liệu vừa được Vụ Quản lý khu kinh tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay và hiện chỉ số đã vượt qua được ngưỡng tâm lý 990 điểm, thanh khoản cải thiện so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 154 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 984 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 983 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 963 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để tiến vào vùng kháng cự mạnh trong khoảng 995-1.000 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay, tuy nhiên chỉ số vẫn ở dưới ngưỡng 104,9 điểm (MA200), thanh khoản cải thiện so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 25 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102,3 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,2 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng tới thử thách ngưỡng kháng cự mạnh quanh 104,9 điểm (MA200).



TIN TRONG NƯỚC

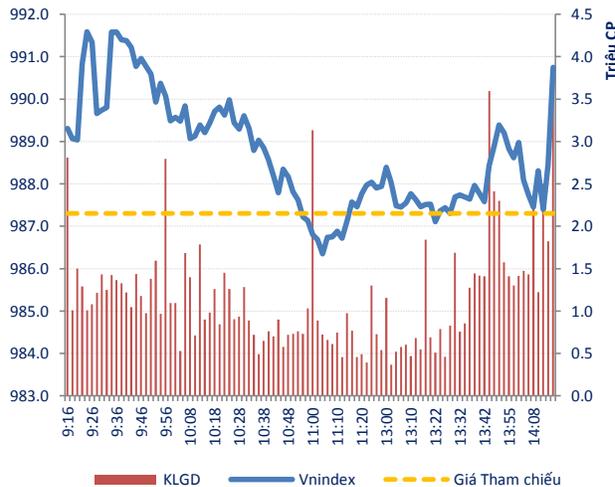
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,95 - 42,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng	Ngày 26/9, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.155 đồng (tăng 10 đồng).

TIN QUỐC TẾ

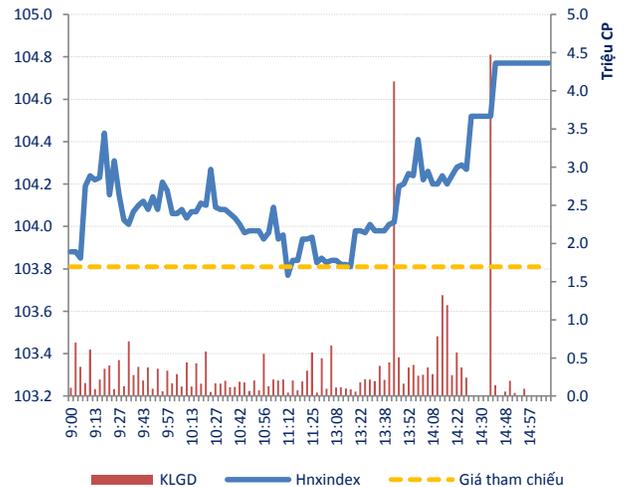
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,85 USD/ounce tương ứng 0,12% lên mức 1.514,15 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,019 điểm tương ứng với 0,02% lên 98,678 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,0938 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2332 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,63 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,09 USD/thùng tương ứng 0,16% lên mức 56,58 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/9, chỉ số Dow Jones tăng 162,94 điểm tương ứng 0,61% lên 26.970,71 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 83,76 điểm tương ứng 1,05% lên 8.077,38 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 18,27 điểm tương ứng 0,62% lên 2.984,87 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



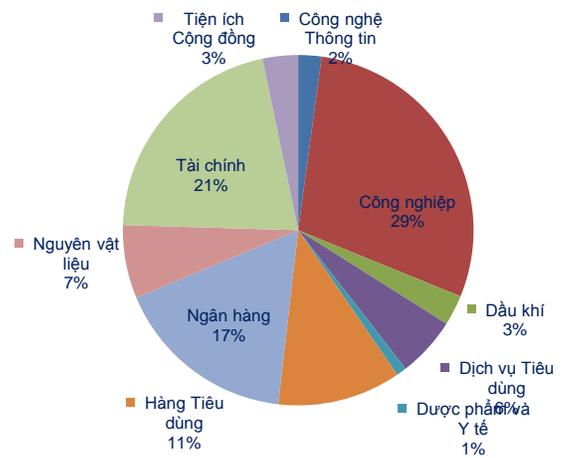
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



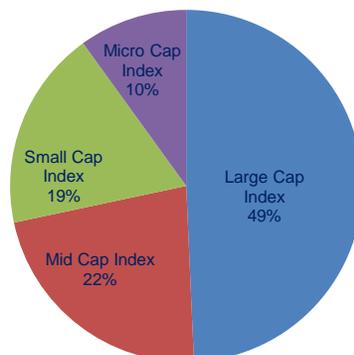
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCI	404,860	E1VFN30	1,687,660
2	VNM	353,430	POW	662,770
3	HCM	235,430	DXG	633,000
4	KDH	225,840	HPG	605,730
5	PVD	142,250	VRE	453,950

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	577,800	PVS	130,100
2	SRA	27,800	PVG	45,300
3	TIG	18,100	VCS	13,400
4	HBS	12,000	PVI	12,800
5	AMV	3,700	SHB	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	26.70	26.60	↓ -0.37%	20,518,190
SCR	6.50	6.47	↓ -0.46%	8,088,440
SSI	21.65	22.65	↑ 4.62%	6,380,250
VRE	33.50	32.75	↓ -2.24%	5,167,290
MBB	22.15	22.60	↑ 2.03%	4,386,550

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.50	6.70	↑ 3.08%	6,873,268
HUT	2.40	2.50	↑ 4.17%	2,625,537
ACB	23.00	23.30	↑ 1.30%	2,320,597
PVS	20.10	20.10	→ 0.00%	2,002,786
TIG	3.70	4.00	↑ 8.11%	1,936,620

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TPC	9.00	9.63	0.63	↑ 7.00%
LAF	7.01	7.50	0.49	↑ 6.99%
L10	17.30	18.50	1.20	↑ 6.94%
FDC	13.85	14.80	0.95	↑ 6.86%
MDG	11.00	11.75	0.75	↑ 6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
BED	30.00	33.00	3.00	↑ 10.00%
API	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
C69	26.70	29.30	2.60	↑ 9.74%
PSD	11.50	12.60	1.10	↑ 9.57%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1904	0.20	0.17	-0.03	↓ -15.00%
CVRE1901	0.92	0.80	-0.12	↓ -13.04%
CVIC1901	1.52	1.41	-0.11	↓ -7.24%
FTM	3.00	2.79	-0.21	↓ -7.00%
HAX	18.80	17.50	-1.30	↓ -6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
NTH	30.00	27.00	-3.00	↓ -10.00%
DBT	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
CVN	10.20	9.20	-1.00	↓ -9.80%
DNC	32.70	29.50	-3.20	↓ -9.79%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	20,518,190	3.0%	311	85.5	2.5
SCR	8,088,440	3250.0%	562	11.5	0.5
SSI	6,380,250	10.4%	1,941	11.7	1.2
VRE	5,167,290	8.9%	1,072	30.6	2.8
MBB	4,386,550	19.9%	2,994	7.5	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	6,873,268	12.4%	1,730	3.9	0.5
HUT	2,625,537	0.7%	81	30.8	0.2
ACB	2,320,597	25.7%	3,438	6.8	1.3
PVS	2,002,786	9.1%	2,391	8.4	0.8
TIG	1,936,620	6.5%	777	5.1	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TPC	↑ 7.0%	8.1%	1,255	7.7	0.6
LAF	↑ 7.0%	-24.4%	(2,037)	-	0.9
L10	↑ 6.9%	7.1%	1,733	10.7	0.8
FDC	↑ 6.9%	16.9%	2,557	5.8	0.9
MDG	↑ 6.8%	3.5%	493	23.8	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	↑ 25.0%	-2.0%	(217)	-	0.0
BED	↑ 10.0%	55.9%	9,376	3.5	2.7
API	↑ 10.0%	4.9%	669	19.7	1.0
C69	↑ 9.7%	4.8%	538	54.4	2.8
PSD	↑ 9.6%	20.7%	2,236	5.6	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCI	404,860	17.5%	3,890	9.2	1.7
VNM	353,430	38.3%	6,060	21.5	8.0
HCM	235,430	11.8%	1,667	14.9	1.8
KDH	225,840	11.6%	1,464	17.7	2.0
PVD	142,250	3.8%	1,233	14.4	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	577,800	14.7%	1,976	4.1	0.7
SRA	27,800	52.4%	12,238	0.7	0.5
TIG	18,100	6.5%	777	5.1	0.4
HBS	12,000	1.0%	113	17.7	0.2
AMV	3,700	42.8%	6,308	3.0	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	398,166	4.4%	1,450	82.1	4.9
VCB	300,419	25.2%	4,731	17.1	3.9
VHM	297,102	31.4%	4,791	18.5	5.6
VNM	226,379	38.3%	6,060	21.5	8.0
GAS	199,051	27.1%	6,517	16.0	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,777	25.7%	3,438	6.8	1.3
VCS	16,307	44.0%	8,055	12.9	5.3
VCG	11,661	8.3%	1,459	18.1	1.8
PVS	9,607	9.1%	2,391	8.4	0.8
SHB	8,061	12.4%	1,730	3.9	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	2.39	20.2%	2,990	5.7	1.4
LAF	2.38	-24.4%	(2,037)	-	0.9
VCI	2.13	17.5%	3,890	9.2	1.7
DAH	2.05	6.3%	673	15.1	0.9
VNE	1.94	-2.4%	(288)	-	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DST	5.30	-3.4%	(365)	-	0.1
HTP	4.09	-1.0%	(121)	-	0.3
MBG	3.80	3.5%	406	65.3	2.5
L61	3.70	3.1%	620	15.2	0.5
HPM	3.41	15.9%	1,326	9.6	1.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
